

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Huyền Trang

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14-9-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21-9-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Thanh Thị Kim Ch, sinh năm 199** (có mặt)

Bị đơn: **Ông Phạm Trùng D, sinh năm 198** (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Thanh Thị Kim Ch trình bày:

Bà Thanh Thị Kim Ch và ông Phạm Trùng D chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N năm 2010.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 3-2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Phạm Trùng D ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng, xúc phạm, đánh đập bà Kim Ch, không có trách nhiệm với vợ con, lười biếng. Bà Kim Ch đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng ông D không thay đổi mà cứ xúc phạm, đánh đập bà Kim Ch; Ngày 26-8-2022 ông D đánh đập bà Kim Ch gãy tay, phải nhập viện, bà Kim Ch cung cấp đến Tòa án giấy nhập viện để chứng minh.

Nay bà Kim Ch không còn tình cảm yêu thương đối với ông Phạm Trùng D, bà Kim Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Trùng D. Bà Kim Ch đã suy nghĩ kỹ, cương quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Phạm Thanh Mỹ D, sinh 18-01-201; Phạm Hoàng Ch, sinh 13-5-201; Phạm Thanh Kiều D, sinh 21-11-201 và Phạm Thanh Bảo Ch, sinh 27-8-201, hiện nay các con đang ở với bà Kim Ch. Nếu ly hôn, bà Kim Ch xin được trực tiếp nuôi 04 con chung, không yêu cầu ông Phạm Trùng D cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà Kim Ch đang làm thuê, hàng tháng thu nhập bình quân khoảng 08 triệu, đủ khả năng nuôi con.

Ông Phạm Trùng D nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Phạm Trùng D vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

- Tại phiên tòa bà Thanh Thị Kim Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của bà Thanh Thị Kim Ch và ông Phạm Trùng D, đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thanh Thị Kim Ch được ly hôn ông Phạm Trùng D.

Về con chung: Giao 04 con chung tên Phạm Thanh Mỹ D, sinh 18-01-201; Phạm Hoàng Ch, sinh 13-5-201; Phạm Thanh Kiều D, sinh 21-11-201 và Phạm Thanh Bảo Ch, sinh 27-8-201 cho bà Thanh Thị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Phạm Trùng D không cấp dưỡng nuôi con do bà Ch không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Thanh Thị Kim Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con đối với bị đơn ông Phạm Trùng D, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là ly hôn,

tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Phạm Trùng D có địa chỉ tại thôn H, xã A, huyện N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

[1.2] - Về sự vắng mặt của bị đơn ông Phạm Trùng D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Phạm Trùng D vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Thanh Thị Kim Ch và ông Phạm Trùng D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển 02/2009, ngày 01-9-2010; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thanh Thị Kim Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Phạm Trùng D, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, bạo lực gia đình, xa cách thời gian dài, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do vợ chồng thường xuyên cãi vã gay gắt, xúc phạm nhau, ông Phạm Trùng D, không quan tâm đến vợ con, đánh đập bà Kim Ch nhiều lần phải nhập viện điều trị, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 03-2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, không còn khả năng đoàn tụ.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Chính quyền địa phương có biết được mâu thuẫn vợ chồng bà Chung và ông D; nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên to tiếng, xúc phạm nhau, ông D đánh đập bà Ch nhiều lần. Hiện tại vợ chồng bà Thanh Thị Kim Ch và ông Phạm Trùng D không còn chung sống với nhau từ tháng 3-2022 đến nay, không còn khả năng đoàn tụ.

- Đối với bị đơn ông Phạm Trùng D dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng, niêm yết công khai nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Phạm Trùng D vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Thanh Thị Kim Ch là có căn cứ.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng bà Thanh Thị Kim Ch và ông Phạm Trùng D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thanh Thị Kim Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 04 người con chung tên Phạm Thanh Mỹ D, sinh 18-01-201; Phạm Hoàng Ch, sinh 13-5-201; Phạm Thanh Kiều D,

sinh 21-11-201 và Phạm Thanh Bảo Ch, sinh 27-8-201. Ly hôn bà Ch yêu cầu được nuôi 04 con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Thanh Thị Kim Ch, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Thanh Thị Kim Ch là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ đến nay; các cháu Mỹ D, Hoàng Ch và Kiều D đã trên 07 tuổi đều có nguyện vọng ở với mẹ là bà Thanh Thị Kim Ch. Vì vậy nên giao 04 con chung cho bà Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng; ông D không cấp dưỡng nuôi con do bà Chung không yêu cầu là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Thanh Thị Kim Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thanh Thị Kim Ch. Cho ly hôn giữa bà Thanh Thị Kim Ch và ông Phạm Trùng D.

2. Về con chung:

Giao 04 con chung tên Phạm Thanh Mỹ D, sinh 18-01-201; Phạm Hoàng Ch, sinh 13-5-201; Phạm Thanh Kiều D, sinh 21-11-201 và Phạm Thanh Bảo Ch, sinh 27-8-201 cho bà Thanh Thị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Trùng D không cấp dưỡng nuôi con do bà Kim Ch không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Bà Thanh Thị Kim Ch phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002448, ngày 01-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Thanh Thị Kim Ch đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn không có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Đạt